

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2019/HC-PT**
Ngày 18/02/2019;
V/v Yêu cầu hủy “Quyết định
phê duyệt phương án bồi thường”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Ông Bùi Xuân Trọng;
+ Ông Điều Văn Hằng;
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vũ, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 333/2018/TLPT-HC ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc khởi kiện “Quyết định phê duyệt phương án bồi thường” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2018/HC-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 668/2018/QĐ-PT ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Lương Thị B, địa chỉ cư trú tại Tổ 2, Khu 12, phường VH, thành phố HL, tỉnh QN. Có mặt tại phiên tòa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Bùi Thị Mai L là Luật sư của Văn phòng luật sư BL và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa;

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Hồng H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HL. Người đại diện theo ủy quyền là Ông Hồ Quang H1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HL (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 07/QĐ-UBND ngày 12/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HL). Ông H1 có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Phùng Thị Thanh X; địa chỉ cư trú tại Số 25, Ngõ 2, đường NNN, quận TX thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố HL. Người đại diện theo pháp luật là ông Ngô Văn Í - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố HL. Người đại diện theo ủy quyền là ông Lương Đỗ T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường VHg, nhưng ông Lương Đỗ T đã chuyển công tác đến đơn vị công tác mới nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường VH ủy quyền cho người khác và đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận tham gia tố tụng là Ông Nguyễn Bá C, chức vụ là

Công chức Địa chính - Xây dựng của Ủy ban nhân dân phường VH (Theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 32/UQ-UBND ngày 12/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố HL). Ông C có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa;

2. Ông Nguyễn Hữu U là chồng của bà Lương Thị B, địa chỉ cư trú tại Tổ 2, Khu 12, phường VH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Ông U có văn bản ủy quyền cho vợ là bà Lương Thị B tham gia tố tụng tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 15/03/2017, Ủy ban nhân dân thành phố HL ban hành Quyết định số 4825/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư” cho 61 hộ dân phường VH, thành phố HL thuộc diện giải phóng mặt bằng dự án xây dựng tuyến đường cao tốc HL - VĐ và cải tạo, nâng cấp quốc lộ 18 đoạn HL - MD theo hình thức hợp đồng BOT” (Trong đó có hộ bà Lương Thị B).

Người khởi kiện bà Lương Thị B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng, Ủy ban nhân dân thành phố HL ban hành Quyết định số 4825/QĐ-UBND là không đúng pháp luật, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, theo đó bà Lương Thị B trình bày:

Bà là chủ sử dụng đất diện tích 1.693,2m² tại phường VH, có nguồn gốc do Ủy ban nhân dân xã VH (nay là phường VH) giao để làm nhà ở từ năm 1979 do thực hiện chủ trương của xã VH đổi đất để quy hoạch cánh đồng trồng rau. Hiện nay gia đình bà vẫn có tên trong sổ đăng ký đất đai của Ủy ban nhân dân phường VH. Năm 2003, để cải tạo tuyến đường 279, Ủy ban nhân dân thành phố HL đã thu hồi của gia đình bà 10,2m² và đã đền bù tiền, nên hiện bà còn sử dụng diện tích 1.683,1m². Gia đình bà đã sử dụng ổn định và không có tranh chấp từ năm 1979 cho đến nay.

Để mở rộng và xây dựng tuyến đường cao tốc HL - VĐ, Ủy ban nhân dân thành phố HL ra Quyết định số 4824/QĐ-UBND ngày 15/03/2017 về việc thu hồi đất. Tiếp đó, cùng ngày 15/03/2017, Ủy ban nhân dân thành phố HL ra Quyết định số 4825/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư” cho 61 hộ dân phường VH thuộc diện giải phóng mặt bằng dự án”, trong đó có hộ bà Lương Thị B.

Bà B cho rằng, theo phương án bồi thường tại quyết định nêu trên thì bà chỉ được bồi thường 59.000 đồng/m² đất là quá thấp, không đúng quy định của pháp luật, do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/03/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố HL và yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố HL lập lại phương án bồi thường cho bà diện tích 102,2m² với giá đất ở là 5.450.000 đồng/m², tính ra là phải bồi thường riêng về đất ở là 556.990.000 đồng; đồng thời phải bồi thường thiệt hại do quyết định trái pháp luật gây ra là 110.000.000 đồng, bao gồm: Bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần do hành vi trái pháp luật gây ra, cụ thể là: Bồi thường hỗ trợ cho gia đình bà về ảnh hưởng giá trị của đất trong việc kinh doanh bãi rửa xe và cây bơm nước; về độ nguy hiểm và ô nhiễm môi trường do tiếng ồn và bụi. Ảnh hưởng giá trị đất trong việc kinh doanh là 40 triệu đồng; tiền phí luật sư là 20 triệu đồng; 50 triệu đồng là tiền bồi thường về thời gian, công sức bỏ ra đi khởi kiện và tinh thần bị ảnh hưởng trong quá trình khởi kiện. Tổng số bà yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố HL bồi

thường 666.990.000 đồng. Kèm theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, bản tự khai, bà B cung cấp các tài liệu gồm: (1) Giấy ủy quyền, (2) Thủ tục mời người bảo vệ quyền và lợi ích của người khởi kiện, (3) Sổ hộ khẩu và Chứng minh nhân dân của bà Lương Thị B; (4) Phương án bồi thường của bà Lương Thị B được phê duyệt theo quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/03/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố HL.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thể hiện quan điểm cho rằng: Căn cứ các quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành; quyết định phê duyệt dự án; quyết định phê duyệt giá đất ở của dự án và quyết định thu hồi đất ngày 15/03/2017, Ủy ban nhân dân thành phố HL ban hành Quyết định số 4825/QĐ-UBND “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 61 hộ dân phường VH thuộc diện giải phóng mặt bằng dự án”. Tại phương án bồi thường, hỗ trợ đã được Ủy ban nhân dân thành phố HL ban hành tại Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 đối với hộ bà Lương Thị B, cụ thể là:

***Thửa đất số 61 tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 201:**

a) Phần đất: Diện tích đất thuộc Thửa đất số 38 Tờ bản đồ địa chính số 31 được bồi thường là đất trồng cây lâu năm: Diện tích đất $51,8m^2$ x đơn giá $59.000đ/m^2$ x 100%. Diện tích $10,2m^2$ thuộc Thửa đất số 38 Tờ bản đồ địa chính số 31, nằm trong ranh giới thu hồi vĩnh viễn của Dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 279 và diện tích đất $1,7m^2$ thuộc Thửa đất số 41 Tờ bản đồ địa chính số 31 mang tên Lương Thanh T: Không bồi thường, không hỗ trợ.

b) Kiến trúc bao gồm: Sân và cổng được bồi thường 100%.

c) Cây hoa màu: Bồi thường theo mật độ tiêu chuẩn.

d) Chính sách hỗ trợ: Gia đình được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

***Thửa đất số 91 tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 201:**

a) Phần đất: Diện tích đất thuộc Thửa đất số 69 và Thửa đất số 70 Tờ bản đồ địa chính số 31 được bồi thường là đất trồng cây lâu năm: $48,5m^2$ x $59.000đ/m^2$ x 100%. Diện tích $2,2m^2$ thuộc Thửa đất số 23 Tờ bản đồ địa chính số 31 là đất giao thông được bồi thường là đất trồng cây lâu năm: $2,2m^2$ x $59.000đ/m^2$ x 100%. Diện tích $1,3m^2$ đất Thuộc thửa số 70 Tờ bản đồ địa chính số 31, nhưng nằm trong diện thu hồi vĩnh viễn của Dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 279: Không bồi thường, không hỗ trợ.

b) Kiến trúc: Công trình kiến trúc xây dựng trên Thửa đất số 69 và Thửa đất số 71 Tờ bản đồ địa chính số 31: Bồi thường 100%. Công trình kiến trúc nằm trên Thửa đất số 23 Tờ bản đồ địa chính số 31 là đất giao thông, được xây dựng năm 2010: Hỗ trợ 50%.

c) Cây hoa màu: Bồi thường theo mật độ tiêu chuẩn.

d) Chính sách hỗ trợ: Gia đình được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

đ) Tái định cư: Gia đình không đủ điều kiện cấp đất tái định cư.

Quan điểm của Ủy ban nhân dân thành phố HL là không có cơ sở giải quyết yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 vì:

Theo Bản chứng nhận nhà, đất ngày 26/2/2017 của Ủy ban nhân dân phường VH đối với thửa đất giải phóng mặt bằng của gia đình bà Lương Thị B có nguồn

gốc được Ủy ban nhân dân xã VH giao nhà đất để ở (không thu tiền, không có giấy tờ, đổi đất để quy hoạch cánh đồng trồng rau của Hợp tác xã) từ năm 1979.

Theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh QN thì hạn mức đất ở tại Thửa đất số 23 Tờ bản đồ địa chính phường VH số 31 được xác định là 120m²/hộ. Do phần công trình kiến trúc nhà chính nằm ngoài diện tích giải phóng mặt bằng và có tổng diện tích 211,5m² (bao gồm: Nhà G1 và sân) đã lớn hơn hạn mức đất ở 120m²/hộ. Vì vậy, phần diện tích bị thu hồi không đủ điều kiện được bồi thường đất ở.

Từ các căn cứ nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố HL khẳng định việc Ủy ban nhân dân thành phố HL ban hành Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 là đúng quy định của pháp luật tại thời điểm phê duyệt. Do đó, không chấp nhận các yêu cầu của người khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường VH cho rằng: Căn cứ quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án; thông báo thu hồi đất; căn cứ vào bản đồ địa chính; bản đồ hiện trạng giải phóng mặt bằng; sơ đồ thửa đất; biên bản thống kê xác định khối lượng công trình kiên trúc, cây cối hoa màu có trên đất và hồ sơ địa chính, Ủy ban nhân dân phường VH đã tiến hành họp, xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của bà Lương Thị B đối với thửa đất bị thu hồi và ban hành Bản chứng nhận nhà đất gửi Ủy ban nhân dân thành phố HL thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 14/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2018/HC-ST ngày 20/7/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã xử: Căn cứ vào Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị B về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố HL “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 61 hộ dân phường VH thuộc diện giải phóng mặt bằng dự án xây dựng tuyến đường cao tốc HL - VĐ và cải tạo, nâng cấp quốc lộ 18 đoạn HL - MD theo hình thức hợp đồng BOT” (Trong đó có hộ bà Lương Thị B) và yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố HL phải lập lại phương án bồi thường và bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2018, bà Lương Thị B kháng cáo đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm; hủy một phần Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố HL và buộc của Ủy ban nhân dân thành phố HL lập lại phương án bồi thường và bồi thường thiệt hại cho gia đình bà theo yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, cũng như ở phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung như đơn khởi kiện, tuy nhiên có đề nghị được thay đổi nội dung kháng cáo, theo đó bà Lương Thị B đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố HL bồi thường, hỗ trợ cho bà bằng $\frac{1}{2}$ giá trị đất ở, tức là 2.725.000 đồng/m² (thay vì bồi thường với giá 5.450.000 đồng/m² như nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo trước đây); người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm như quá trình giải quyết vụ án cũng như ở phiên tòa sơ thẩm; các đương sự đều không bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị B là có căn cứ, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Ngày 15/03/2017, Ủy ban nhân dân thành phố HL ban hành Quyết định số 4825/QĐ-UBND “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 61 hộ dân phường VH thuộc diện giải phóng mặt bằng dự án xây dựng tuyến đường cao tốc HL – VĐ và cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn HL - MD theo hình thức hợp đồng BOT”. Bà B cho rằng Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/03/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố HL đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà, nên ngày 09/11/2017, bà khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/03/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố HL và buộc Ủy ban nhân dân thành phố HL lập lại phương án bồi thường, đồng thời bà yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính trái pháp luật gây ra.

Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/03/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố HL là quyết định hành chính, thuộc đối tượng được khởi kiện và đơn khởi kiện của bà Lương Thị B còn trong thời hiệu khởi kiện nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Dự án đường cao tốc HL - VĐ được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 27/4/2015. Ngày 01/9/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường cao tốc HL - VĐ. Ngày 15/03/2017, Ủy ban nhân dân thành phố HL ban hành Quyết định số 4824/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Lương Thị B để thực hiện dự án.

Trên cơ sở quyết định phê duyệt dự án, quyết định thu hồi đất và căn cứ vào nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hồ sơ kiểm đếm, ngày 15/03/2017, Ủy ban nhân dân thành phố HL ban hành Quyết định số 4825/QĐ-UBND “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 61 hộ dân phường VH thuộc diện giải phóng mặt bằng dự án xây dựng tuyến đường cao tốc HL - VĐ và cải tạo,

nâng cấp quốc lộ 18 đoạn HL - MD theo hình thức hợp đồng BOT” (trong đó có hộ bà Lương Thị B) là đúng trình tự thủ tục và đúng thẩm quyền.

[3] Xét kháng cáo bà Lương Thị B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

3.1. Về các thửa đất có liên quan đến việc bà B yêu cầu xem xét bồi thường: Hộ bà Lương Thị B quản lý, sử dụng hai thửa đất: Thửa đất số 61, Tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 201 (Thửa đất số 38 Tờ bản đồ địa chính số 31) và Thửa đất số 91, Tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 201 (gồm các Thửa đất số 69, Thửa đất số 70 và Thửa đất số 23 Tờ bản đồ địa chính số 31). Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Theo Bản chứng nhận nhà, đất do Ủy ban nhân dân phường VH lập ngày 26/02/2017 thì Thửa đất số 38, Thửa đất số 69 và Thửa đất số 70, Tờ bản đồ địa chính số 31 (có tổng diện tích 1.677,28m²): Năm 1979, Hộ ông Ước được Ủy ban nhân dân xã VH giao nhà đất để ở, không thu tiền, không có giấy tờ. Quá trình sử dụng đất từ năm 1979 đến nay do hộ ông Ư quản lý, sử dụng để ở và trồng cây lâu năm. Thửa đất số 23 Tờ bản đồ địa chính số 31: Theo Văn bản số 123/UBND ngày 30/3/2017 của Ủy ban nhân dân phường VH về kết quả xác minh xác định: Diện tích 2,2m² thuộc thửa 23/31/BĐĐC ghi là đất giao thông, có cùng nguồn gốc với diện tích trong trích thửa số 38/31/BĐĐC; do ranh giới sử dụng đất không rõ ràng, năm 2002 đơn vị đo vẽ bản đồ địa chính không đo đúng ranh giới sử dụng đất của gia đình, nay đơn vị đo vẽ bản đồ giải phóng mặt bằng đã đo theo đúng hiện trạng, ranh giới sử dụng đất của gia đình. Diện tích đất này hộ ông Ư và bà B sử dụng ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm, không thuộc đất Ủy ban nhân dân phường quản lý. Quá trình sử dụng đất từ năm 1976 đến nay do hộ ông Ư quản lý, sử dụng để làm vườn. Diện tích 2,6m² thuộc Thửa đất số 41, Tờ bản đồ địa chính số 31 mang tên Lương Thanh T do gia đình ông Ư tự chỉ dẫn khi đo trích thửa giải phóng mặt bằng. Các hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ư, hộ ông Lương Thanh T và hộ ông Đinh Ngọc K thỏa thuận, thống nhất diện tích bồi thường theo ranh giới, hiện trạng thực tế.

3.2. Xem xét việc quyết định bồi thường của Ủy ban nhân dân thành phố HL đối với hộ gia đình bà B thì thấy: Theo phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố HL ban hành tại Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 đối với hộ bà Lương Thị B, cụ thể các khoản được bồi thường về đất như sau:

(1) Thửa đất số 61 Tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 201: Diện tích đất thuộc Thửa đất số 38 Tờ bản đồ địa chính số 31 được bồi thường là đất trồng cây lâu năm: Diện tích đất 51,8m² x đơn giá 59.000đ/m² x 100%; Diện tích 10,2m² thuộc Thửa đất số 38 Tờ bản đồ địa chính số 31, nằm trong ranh giới thu hồi vĩnh viễn của Dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 279 và diện tích đất 1,7m² thuộc Thửa đất số 41 Tờ bản đồ địa chính số 31 mang tên Lương Thanh T: không bồi thường, không hỗ trợ.

(2) Thửa đất số 91 Tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 201: Diện tích đất thuộc Thửa đất số 69 và Thửa đất số 70 Tờ bản đồ địa chính số 31 được bồi thường là đất trồng cây lâu năm: 48,5m² x 59.000đ/m² x 100%; Diện tích 2,2m² thuộc Thửa đất số 23 Tờ bản đồ địa chính số 31 là đất giao thông được bồi thường là đất trồng cây lâu năm: 2,2m² x 59.000đ/m² x 100%; Diện tích 1,3m² đất thuộc Thửa đất số 70 Tờ bản đồ địa chính số 31, nhưng nằm trong thu hồi vĩnh viễn của Dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 279: Không bồi thường, không hỗ trợ.

Thực tế, theo Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất ban hành tại Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 nêu trên, bà Lương Thị B đã nhận tổng số tiền là 64.177.000 đồng.

Ngoài ra, cũng theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được Ủy ban nhân dân thành phố HL ban hành tại Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 đối với hộ bà Lương Thị B, cũng như 60 hộ dân khác còn được bồi thường đối với các công trình kiến trúc, bồi thường cây hoa màu và được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm...

3.2. Xem xét toàn bộ việc quyết định bồi thường của Ủy ban nhân dân thành phố HL đối với hộ gia đình bà B thì thấy, Ủy ban nhân dân thành phố HL đã căn cứ vào Bản chứng nhận nhà, đất; đối tượng được bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất do Ủy ban nhân dân phường VH lập; căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể là: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất” và căn cứ vào điểm đ khoản 4 Điều 114 của Luật Đất đai 2013 quy định về giá đất theo Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh “Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường cao tốc HL - VĐ”; đồng thời căn cứ vào quy định tại Điều 3 của Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh thì hạn mức đất ở tại Thửa đất số 23 Tờ bản đồ địa chính phường VH số 31 được xác định là 120m²/hộ. Từ đó Ủy ban nhân dân thành phố HL ra quyết định mức bồi thường đối với hộ gia đình bà Lương Thị B là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm khi cho rằng, việc Ủy ban nhân dân Thành phố HL phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, trong đó áp dụng mức tiền bồi thường khi thu hồi đất đối với gia đình bà Lương Thị B đối với phần đất tại Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 là có căn cứ tại thời điểm bồi thường. Do vậy yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy một phần quyết định 4825/QĐ-UBND và buộc Ủy ban nhân dân thành phố HL lập lại phương án bồi thường diện tích đất đã bị thu hồi là không có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo về nội dung liên quan đến yêu cầu bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Diện tích đất mà bà Lương Thị B bị thu hồi để thực hiện Dự án đường cao tốc HL - VĐ là không đủ điều kiện được bồi thường theo yêu cầu của bà B, đồng nghĩa với việc quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố HL là đúng, do đó bà Lương Thị B yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố HL lập lại phương án bồi thường diện tích đất ở bị thu hồi do quyết định hành chính trái pháp luật gây ra là không có căn cứ, vì vậy yêu cầu được bồi thường thiệt hại 110.000.000 đồng của bà Lương Thị B cũng là không có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Bác kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;

Căn cứ vào Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính; điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị B về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố HL “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 61 hộ dân phường VH thuộc diện giải phóng mặt bằng dự án xây dựng tuyến đường cao tốc HL - VĐ và cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn HL - MD theo hình thức hợp đồng BOT” (trong đó có hộ bà Lương Thị B); yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố HL phải lập lại phương án bồi thường do thu hồi đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính trái pháp luật gây ra.

2. Bà Lương Thị B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AC/2016/0000981 ngày 03/8/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc